TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 5 – 2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Thị Cúc
Ông Ngô Hoàng Sơn

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Thanh Quốc – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trần Mộng T – sinh năm: 1982 (có mặt).
Địa chỉ: số 241, đường P, khóm N, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

* *Bị đơn*: Ông Trương Hoàng E (B) – sinh năm: 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: số 176H, đường M, khóm T, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà Trần Mộng Th – sinh năm: 1977 (có mặt).
Địa chỉ: Số 282A, đường P, khóm S, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Mộng T trình bày: Bà và ông Trương Hoàng E kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, ông Hoàng E xúc phạm bà, đánh và hăm dọa bà nhiều lần. Ông Hoàng E hiện đã có vợ và có con riêng. Này bà không còn tình cảm với ông Hoàng E nên bà yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng E.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thúy V sinh ngày 05/6/2006, hiện nay bà T đang nuôi con chung. Khi ly hôn bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có.

Tại bản tự khai đề ngày 14/3/2018 và biên bản hòa giải ngày 15/3/2018, ông Trương Hoàng E trình bày: Ông thống nhất về thời gian kết hôn đúng như bà T trình bày. Tuy nhiên, ông cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không lớn chỉ là nhưng bất đồng thường ngày nhưng bà T bỏ về nhà mẹ ruột sống đến ngày nộp đơn ly hôn. Ông không đồng ý ly hôn vì những mâu thuẫn của ông bà có thể hàn gắn. Về con chung Trần Thúy V sinh năm 2006 ông yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung gồm có: 01 tàu vận chuyển hàng hóa trị giá 200.000.000đ, tiền mặt khoảng 100.000.000đ, 01 xe hiệu Wave biển số 69D1-14011 trị giá 10.000.000đ và 01 xe hiệu Attila biển số 69C1-15356 trị giá 10.000.000đ. Hiện nay tất cả các tài sản này ông Hoàng E đang giữ. Ông đồng ý tự thỏa thuận phần tài sản chung với bà T không yêu cầu Tòa án phân chia. Về nợ chung thì không có.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2018 và tại phiên tòa bà Trần Mộng Th trình bày: Trần Thúy V là con ruột của ông Hoàng E và bà T, khi bà T sinh con tại bệnh viện và vì có ý định cho cháu V làm con nuôi của bà T nên khi làm giấy chứng sinh tại Bệnh viện khai tên người sinh là Trần Mộng Th từ đó bà đã khai sinh cho cháu V tên mẹ là Trần Mộng Th. Bản thân bà không làm thủ tục cho – nhận nuôi con nuôi. Hiện nay bà Thắm là người trực tiếp nuôi cháu V, bà không còn nuôi cháu V. Bà đồng ý về trách nhiệm nuôi dưỡng cháu V là của cha mẹ cháu V là ông Hoàng E và bà T. Bà không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Trương Hoàng E và bà Trần Mộng T kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2006 tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau, đúng quy định của pháp luật. Bà Trần Mộng T yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng E. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại biên bản phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải, mặc dù ông Hoàng E không ký tên vào biên bản nhưng đã được tham gia và trình bày ý kiến của ông. Ông Trương Hoàng E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ ông Trương Hoàng E đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Hoàng E vẫn vắng mặt không rõ lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Hoàng E là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Trần Mộng T yêu cầu ly hôn với ông Trương Hoàng E, mặc dù ông Hoàng E không đồng ý ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của ông bà hiện nay là rất khó có thể hàn gắn với nhau, ông bà đã có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng mất lòng tin với nhau, viêc ông Hoàng E dùng những lời lẽ thô tục, hăm dọa, xúc phạm bà T là có thật, được thể hiện tại các biên bản ghi lời khai ngày 10/4/2018 tại Công an phường B, thành phố C và tờ nhận sai ngày 10/4/2018, ông Hoàng E và bà T đã ly thân khoảng 03 tháng, trong

thời gian ly thân ông bà vẫn không giải quyết được mâu thuẫn, bà T tự lo cuộc sống, không quan tâm lo lắng hay chăm sóc cho ông Hoàng E, đến nay bà T xác định không còn tình cảm với ông Hoàng E và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông Hoàng E. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu cầu bà T về việc ly hôn với ông Hoàng E.

[4] Về con chung: Bà Trần Mộng T, ông Trương Hoàng E và bà Trần Mộng Th thống nhất xác định Trần Thúy V sinh ngày 05/6/2006 là con chung của bà Trần Mộng T và ông trương Hoàng E. Mặc dù giấy khai sinh của cháy V đã khai tên mẹ là Trần Mộng Th nhưng thực tế không làm thủ tục nhận nuôi con nuôi. Các đương sự đã thống nhất và không có tranh chấp vấn đề này. Do đó có cơ sở khẳng định cháu Trần Thúy V là con ruột của ông Hoàng E và bà T. Hiện cháu V đang sống cùng bà T, nguyện vọng của cháu V là muốn ở cùng mẹ là bà Trần Mộng T. Để tránh xáo trong cuộc sống của cháu V, hơn nữa cháu V là con gái rất cần sự quan tâm chăm sóc và dạy bảo từ người mẹ nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông Hoàng E là không đảm bảo quyền lợi cho con chung. Để đảm bảo quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của bà T, tiếp tục giao con chung Trần Thúy V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông Hoàng E cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Ông Hoàng E và bà T thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Ông Hoàng E và bà T thống nhất không có nợ chung. Đến nay không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết trách nhiệm thanh toán nợ của ông Hoàng E và bà T trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí dân sự về hôn nhân gia đình bà T phải nộp với mức án phí được quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Bà Trần Mộng T được ly hôn với ông Trương Hoàng E (B).

Về con chung: Tiếp tục giao con chung Trần Thúy V sinh ngày 05/6/2006 cho bà Trần Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Ông Trương Hoàng E (B) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí dân sự về hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Trần Mộng T phải nộp. Ngày 27/02/2018 bà Trần Mộng T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0000396 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Trần Mộng T, bà Trần Mộng Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Hoàng E có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.C;
- UBND phường B,TP.C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.